

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp phòng, chống tội phạm
trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chỉ thị số 03/2005/CT-BBCVT ngày 28 tháng 3 năm 2005 của Bộ Bưu chính Viễn thông, về đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tham nhũng trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;

Căn cứ Công văn số 2840/BBCVT/TTra ngày 15 tháng 12 năm 2006 của Bộ Bưu chính Viễn thông về tăng cường phối hợp công tác phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;

Xét đề nghị của Sở Bưu chính, Viễn thông tại Công văn số 33/SBCVT ngày 11 tháng 5 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

Điều 2. Giao cho Sở Bưu chính, Viễn thông chịu trách nhiệm thông báo nội dung Quy chế này cho các doanh nghiệp, tổ chức, các nhân có liên quan biết, thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc: Sở Bưu chính, Viễn thông, Sở Thương mại và Du lịch, Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và các tổ chức, các nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
 - Bộ Bưu chính, Viễn thông, để báo cáo;
 - TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, (");
 - CT UBND tỉnh;
 - Đ/c Đinh Văn Khiết-Phó CT;
 - Đ/c Võ Minh Sơn-Phó VP;
 - Lưu VT- CN, NC (T.14)
- (QuychefgchgtoifamBCVT)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Khiết

QUY CHẾ

**Phối hợp phòng, chống tội phạm
trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1494 /QĐ-UBND
ngày 04 tháng 7 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định các nguyên tắc phối hợp giữa các ngành có liên quan trong việc phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho Sở Bưu chính, Viễn thông; Sở Thương mại và Du lịch; Cục Hải quan tỉnh; Công an tỉnh và các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

CHƯƠNG II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 3. Trách nhiệm của Sở Bưu chính, Viễn thông

1. Chủ động đề xuất, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và hướng dẫn Cục Hải quan tỉnh, Sở Thương mại và Du lịch, Công an tỉnh và các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các ngành trong việc phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

2. Chủ trì, phối hợp với các ngành Công an, Hải quan, Quản lý thị trường để có biện pháp thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với việc trộm cắp cước viễn thông; vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát; kinh doanh trái pháp luật dịch vụ điện thoại Internet và các loại thẻ điện thoại lậu trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp chặt chẽ với Đài Kiểm soát tần số thuộc Trung tâm Kiểm soát tần số khu vực VII và các doanh nghiệp viễn thông tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc quản lý, sử dụng thiết bị phát sóng vô tuyến điện trên địa bàn, nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi chuyển lưu lượng viễn thông qua biên giới.

4. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về quy trình nghiệp vụ đối với các doanh nghiệp bưu chính, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyên phát thư theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì hoặc tham gia thanh tra, kiểm tra và xử lý đối tượng vi phạm hành chính hoặc lập hồ sơ chuyển sang Cơ quan điều tra nếu phát hiện có dấu hiệu tội phạm theo quy định của Luật Thanh tra năm 2004 và Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002. Trường hợp cần sự hỗ trợ của các đơn vị quản lý chuyên ngành (Cục Tần số, Cục Quản lý chất lượng Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin) trong quá trình thanh tra, kiểm tra thì chủ trì đề nghị phối hợp.

6. Tiếp nhận Quyết định trưng cầu giám định, làm thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thành lập Hội đồng giám định về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Pháp lệnh Giám định tư pháp ngày 29/9/2004 và Nghị định số 67/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giám định tư pháp.

7. Trong quá trình thực hiện, Sở Bưu chính Viễn thông làm đầu mối tiếp nhận thông tin về các dấu hiệu nghi vấn vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát, trộm cắp cước viễn thông.

Điều 4. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

1. Kịp thời tham mưu, đề xuất, thông báo âm mưu, phương thức thủ đoạn của tội phạm trộm cắp cước viễn thông, vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua đường bưu chính và các hành vi vi phạm pháp luật khác trong lĩnh vực bưu chính viễn thông cho các doanh nghiệp và các ban ngành có liên quan để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả.

2. Chủ động triển khai các biện pháp nghiệp vụ, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin.

3. Khi phát hiện hoặc có thông báo của Sở Bưu chính Viễn thông, Công an tỉnh tiến hành điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của Pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi trộm cắp cước viễn thông, vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát và các hành vi vi phạm pháp luật khác trong lĩnh vực bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin.

4. Phối hợp với Sở Bưu chính Viễn thông và các ban ngành có liên quan kiểm tra định kỳ, đột xuất hoạt động cung cấp, sử dụng các loại hình dịch vụ bưu chính viễn thông và Internet. Kịp thời kiến nghị, chấn chỉnh khắc phục những sơ hở, thiếu sót không để địch và các loại đối tượng xấu lợi dụng hoạt động gây nguy hại đến an ninh quốc gia.

Điều 5. Trách nhiệm của Cục Hải quan Đắk Lắk

1. Phối hợp với các cơ quan hữu quan trên địa bàn tỉnh thực hiện các biện pháp phòng chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu qua biên giới theo đường bưu chính trong chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn do pháp luật quy định.

2. Trường hợp nhận được thông báo của Sở Bưu chính, Viễn thông đề nghị phối hợp kiểm tra, xử lý hàng hoá cấm xuất khẩu, nhập khẩu qua mạng bưu

chính, mạng chuyên phát; Cục Hải quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Bưu chính, Viễn thông thực hiện kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Khi thực hiện nhiệm vụ kiểm soát chống buôn lậu, nếu phát hiện hành vi xuất khẩu, nhập khẩu hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát, Cục Hải quan có trách nhiệm kịp thời thông báo và phối hợp với Sở Bưu chính, Viễn thông xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Thương mại và Du lịch

1. Phối hợp với các ngành Công an, Hải quan, Bưu chính viễn thông kiểm tra, kiểm soát, xử lý hàng lậu, hàng cấm vận chuyển qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát trong chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn do pháp luật quy định.

2. Trường hợp nhận tin báo hoặc phát hiện các vụ việc vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát, Sở Thương mại và Du lịch có trách nhiệm chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường kịp thời phối hợp với Sở Bưu chính, Viễn thông kiểm tra, kiểm soát các túi bưu phẩm, bưu kiện, kiện hàng hoá, phương tiện vận chuyển. Nếu phát hiện thấy có hành vi vi phạm pháp luật thì phối hợp với Sở Bưu chính, Viễn thông xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông

1. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra và kiểm soát các đại lý của doanh nghiệp mình theo đúng trách nhiệm, nhằm ngăn chặn các vụ trộm cắp cước viễn thông; vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát; kinh doanh trái pháp luật dịch vụ điện thoại Internet, các loại thẻ điện thoại lậu.

2. Trường hợp phát hiện hoặc có nghi vấn trộm cắp cước viễn thông; vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyên phát; hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ bưu chính, viễn thông và Internet trái pháp luật, các doanh nghiệp phải thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để làm giảm thiệt hại, tác hại do hành vi vi phạm pháp luật gây ra đồng thời báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan cho Sở Bưu chính, Viễn thông, Công an tỉnh để tiến hành thanh kiểm tra, điều tra làm rõ theo quy định và chịu trách nhiệm về tiến độ, tính chính xác của những thông tin, số liệu mà mình đã cung cấp.

3. Các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03/2000/CT-TCBD ngày 10/4/2000, văn bản số 307/TCBD-TTr ngày 28/3/2001 của Tổng cục Bưu điện về ngăn chặn kinh doanh trái phép dịch vụ viễn thông quốc tế và Chỉ thị 09/2003/CT-BBCVT ngày 23/10/2003 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông về tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu và gian lận thương mại trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; tăng cường công tác hướng dẫn kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ trong các khâu khai thác nghiệp vụ, rà soát lưu lượng, phát hiện các vấn đề phát sinh khi có dấu hiệu trộm cắp cước viễn thông trong nước và quốc tế để phối hợp với các cơ quan nhà nước liên quan ngăn chặn và xử lý kịp thời. Nâng cao tinh thần cảnh giác, không vì lợi ích cục bộ của doanh nghiệp để sơ hở cho kẻ gian lợi dụng thực hiện hành vi vi phạm thông qua dịch vụ và mạng của doanh nghiệp đang quản lý, khai thác.

4. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet đã được Bộ Bưu chính Viễn thông cấp phép, triển khai có hiệu quả dịch vụ, đồng thời áp dụng các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ phù hợp để phát hiện và hạn chế việc kinh doanh bất hợp pháp dịch vụ điện thoại Internet.

5. Các doanh nghiệp bưu chính, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát thực hiện nghiêm túc các Thông tư liên tịch số 05/TTLT-TCBĐ-BNV-BTC-BTM ngày 26/7/1997 giữa Tổng cục Bưu điện, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Thương mại hướng dẫn việc kiểm tra và xử lý vi phạm đối với hàng hóa kinh doanh gửi qua đường bưu điện trong nước và Thông tư số 06/1998/TTLT-TCBĐ-TCHQ ngày 11/12/1998 giữa Tổng cục Bưu điện và Tổng cục Hải quan về việc làm thủ tục hải quan đối với bưu phẩm, bưu kiện, vật phẩm, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính và chuyển phát nhanh.

6. Các doanh nghiệp khai thác các dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát tiếp tục chỉ đạo và tăng cường công tác quản lý trong các khâu vận chuyển, khai thác nghiệp vụ, tổ chức kiểm tra chặt chẽ các thủ tục, hóa đơn, chứng từ hợp pháp về nguồn gốc hàng hóa khi chấp nhận bưu phẩm, bưu kiện trong nước, làm đầy đủ thủ tục đối với bưu phẩm, bưu kiện, vật phẩm, hàng hóa xuất, nhập khẩu để phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi buôn lậu qua đường bưu chính. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên thuộc doanh nghiệp quản lý để nắm vững và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quy trình nghiệp vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức cảnh giác để không bị lợi dụng hoặc vì lợi ích cá nhân mà tiếp tay cho các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại.

CHƯƠNG III

CÔNG TÁC PHỐI HỢP

Điều 8. Nguyên tắc phối hợp giữa các ngành liên quan

1. Công tác phối hợp được thực hiện trên nguyên tắc kịp thời, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình phối hợp không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của các bên có liên quan.

2. Việc xử lý các vụ trộm cắp cước viễn thông, vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát, kinh doanh trái pháp luật dịch vụ điện thoại Internet, các loại thẻ điện thoại lậu của Cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện trên nguyên tắc: Vụ việc thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý của đơn vị nào thì đơn vị đó chủ trì việc xử lý, các đơn vị khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Chế độ trao đổi thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin

1. Trong quá trình phối hợp, việc cung cấp thông tin, các dấu hiệu nghi vấn trộm cắp cước viễn thông quốc tế; kinh doanh trái pháp luật dịch vụ điện thoại Internet và các loại thẻ điện thoại lậu; gửi, vận chuyển hàng lậu, hàng cấm qua mạng bưu chính, mạng chuyển phát phải được thực hiện nhanh chóng, đảm bảo bí mật và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Thông tin phải được cung cấp

bằng văn bản thể hiện trên giấy hoặc văn bản điện tử nhưng phải có chữ ký điện tử xác nhận của Thủ trưởng cơ quan cung cấp.

2. Sở Bưu chính, Viễn thông, Công an tỉnh, Sở Thương mại và Du lịch, Cục Hải quan và các doanh nghiệp phải cử người phụ trách việc theo dõi, cập nhật thông tin, làm đầu mối trong việc phối hợp, giao nhận tài liệu, số liệu liên quan. Người được giao nhiệm vụ có trách nhiệm đảm bảo bí mật thông tin, kịp thời báo cáo người có thẩm quyền trong việc xử lý thông tin, chỉ đạo công tác phối hợp.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Thủ trưởng các cơ quan: Sở Bưu chính Viễn thông, Sở Thương mại và Du lịch, Cục Hải quan, Công an tỉnh và các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 11. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Bưu chính, Viễn thông, để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /vkh

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đình Văn Khiết